

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2017/HSST
Ngày 04/4/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Tú
2. Ông Nguyễn Thành Biên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Thanh Vân, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 12 tháng 01
năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu H, sinh năm 1958 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 5/74 đường
A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 47/25/152 đường D,
phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hóa: Lớp 6/10; con ông Trần Văn N và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có chồng
là Hoàng T, sinh năm 1958; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm
1986; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/5/2016 đến ngày 19/5/2016
chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu H:* Ông Nguyễn Xuân Tứ – Luật
sư của Văn phòng Luật sư 13 – 5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có
mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy
tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 15 ngày 10/5/2016, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma
túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp cùng Cụm đặc nhiệm phòng chống ma
túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang Trần Thị Thu H có hành vi tàng trữ
trái phép chất ma túy tại ngõ 30 đường F, phường G, quận C, thành phố Hải
Phòng. Thu giữ trong túi xách của Trần Thị Thu H 01 viên nén màu hồng qua giám
định có trọng lượng 0,33 gam có thành phần ma túy BZP và TFMPP (không giám định

được hàm lượng); 02 viên nén màu trắng ngà và một mảnh viên nén màu trắng ngà qua giám định có trọng lượng 0,76 gam có thành phần ma túy MDMA hàm lượng là 35,1% bằng 0,26676 gam MDMA nguyên chất; 01 điện thoại di động Nokia màu đen-bạc; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng - đen, 155.650.000 VNĐ; 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Bảo Đức, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 16P5-3432.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Thu H thu giữ ở nhiều vị trí được các chất bột và viên nén cụ thể như sau:

- Tại ngăn dưới bên trái kệ tivi trong phòng khách: 01 túi nilon chứa 0,57 gam tinh thể màu trắng qua giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng là 43,2%, bằng 0,24624 gam Methamphetamine nguyên chất.

- Tại tủ trang điểm trong phòng ngủ của H: 04 viên nén hình trái tim có khối lượng 0,60 gam; 02 túi nilon chứa 16,82 gam tinh thể màu trắng qua giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

- Trong ngăn kéo tủ bếp: 01 túi nilon chứa 23,66 gam bột trắng qua giám định có thành phần Ketamine hàm lượng là 27,1% bằng 6,41186 gam Ketamine nguyên chất.

- Trên nóc tủ lạnh: 01 đĩa sứ chứa 5,25 gam tinh thể màu trắng qua giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng là 59,7% bằng 3,13425 gam Methamphetamine nguyên chất; 01 túi nilon đựng 03 viên nén màu trắng ngà có trọng lượng 0,87 gam qua giám định có thành phần chất ma túy MDMA hàm lượng là 33,3% bằng 0,28971 gam MDMA nguyên chất và 02 viên nén có trọng lượng 0,52 gam qua giám định có thành phần chất ma túy MDMA hàm lượng là 29,1% bằng 0,15132 gam MDMA nguyên chất.

- Trong phích điện: 09 túi nilon chứa 43,19 gam tinh thể màu trắng qua giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng Methamphetamine là 71,4% bằng 30,83766 gam Methamphetamine nguyên chất.

- Trên đệm trong phòng ngủ của con trai H: 01 ví màu đen bên trong có 06 túi nilon chứa 55,55 gam tinh thể màu trắng qua giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng Methamphetamine là 69,9% bằng 38,82945 gam Methamphetamine nguyên chất.

- 02 cân điện tử.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi Trần Thị Thu H khai nhận: Do cần tiền chi tiêu sinh hoạt nên H đã thực hiện việc mua ma túy để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời từ cuối năm 2015. Trung bình mỗi ngày H bán ma túy cho 1 đến 2 người (đều là những người mà H không biết tên và địa chỉ). Loại ma túy mà H mua bán chủ yếu là ma túy đá, ngoài ra còn có Ketamine và thuốc lắc. Ban đầu, H thường mua một lượng nhỏ ma túy về chia ra bán lại, sau một thời gian do thấy

mua lượng nhỏ thì sẽ bị đắt hơn nhiều nên H đã mua lượng lớn hơn về cất giữ và chia ra để bán dần. Việc mua bán ma túy H chỉ thực hiện một mình, không ai trong gia đình H biết hay tham gia mua bán ma túy cùng H.

Về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ, H khai nhận: Số viên thuốc lắc H được một người bạn xã hội tên Thành là Việt kiều Canada (H không biết lai lịch, địa chỉ) cho khoảng một tháng trước ngày bị bắt. H đã giữ trong túi xách của H 3,5 viên, còn một vài viên H cất giấu tại nhà để bán lại khi có khách mua. Số Ketamine H mua của người phụ nữ (H không biết lai lịch, địa chỉ) tại đường tàu Cát Cụt - Mê Linh trước thời điểm bị bắt khoảng 5 tháng, số lượng 30 gam với giá là 5 triệu đồng, nhưng do chất lượng kém nên H mới bán được một ít, số còn lại cất giấu tại nhà bị Cơ quan điều tra thu giữ. Số ma túy Methamphetamine là do H mua của Nguyễn Thị L, khoảng gần 40 tuổi nhà ở ngõ 19 đường I, quận C, thành phố Hải Phòng 150 gam ma túy đá với số tiền là 40.500.000 đồng vào tối ngày 09/5/2016, sau khi mua xong 150 gam ma túy đá của L, H đã mang số ma túy đá đó về nhà chia nhỏ 100 gam ma túy cất tại nhà để bán dần, còn 50 gam ma túy H đã bán cho Trần Thị M khoảng gần 60 tuổi nhà ở ngõ 27 đường K, quận C, thành phố Hải Phòng vào chiều ngày 10/5/2016 tại nhà M.

Căn cứ vào lời khai của Trần Thị Thu H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập Nguyễn Thị L là người theo H khai đã bán 150 gam Methamphetamine cho H nhưng L không có ở địa phương từ tháng 8 năm 2016. Tiến hành khám xét nơi ở của L phát hiện, thu giữ tại gác 02 trong ngăn tủ bàn máy vi tính được 54,09 gam tinh thể có Methamphetamine; 43,7 gam tinh thể có Ketamine; 09 viên nén có khối lượng 2,86 gam có Ketamine và MDMA; 05 viên nén có khối lượng 1,21 gam có MDMA. Qua điều tra xác định số ma túy trên là của Nguyễn Văn P là chồng L mua về để bán trong thời gian L đi vắng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn P để xử lý trong một vụ án riêng. Đối với Nguyễn Thị L, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố bị can, Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối tượng Trần Thị M theo lời khai của H là người mua 50 gam Methamphetamine của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập M để làm rõ hành vi nhưng M không nhận việc mua bán ma túy với H. Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác thể hiện việc mua bán ma túy giữa M và H nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra, xử lý đối với M.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thu H còn khai nhận đã tham gia mua bán ma túy với một số đối tượng là Nguyễn Thị N, Hoàng Ngọc O, Nguyễn Đình Q và Phạm Đức S. Cụ thể:

Khoảng trước tết âm lịch năm 2016, H đã mua 01 bánh Heroine của Nguyễn Đình Q khoảng 30 tuổi với giá 197 triệu đồng và bán lại cho Phạm Đức S với giá 200 triệu đồng để S mang Heroine sang Trung Quốc đổi lấy ma túy đá.

Khoảng ngày 11/4/2016 đến ngày 12/4/2016, H đã mua hộ cho Hoàng Ngọc O 200 viên thuốc lắc với giá 160.000đ/1 viên và H đã nhận được 1.000.000đ tiền công.

H mua hộ cho đối tượng Nga Mẫu (không rõ lai lịch, địa chỉ) 2 lần: Lần 1 vào khoảng 9/4/2016 đến 10/4/2016, H đã mua hộ cho Nga Mẫu 50 viên thuốc lắc với giá 160.000đ/1 viên và H đã nhận được 500.000đ tiền công; lần 2 vào khoảng 17 giờ ngày 10/5/2016 H đã mua hộ cho Nga Mẫu 200 viên thuốc lắc với giá 170.000đ/1 viên và H đã nhận được tiền công là 1.000.000đ.

Số ma túy thuốc lắc mua hộ cho Hoàng Ngọc O và Nga Mẫu là do H mua của Nguyễn Thị N (tức Anh Ngọng) trong ngách 82/30 đường F, phường G, quận C, thành phố Hải Phòng. H giao dịch trực tiếp với Anh Ngọng 2 lần, còn 1 lần Anh Ngọng chỉ giao dịch trên điện thoại 01 đối tượng nữ tên Võ là người thường xuyên có mặt tại nhà Anh Ngọng là người nhận tiền và đưa ma túy cho H.

Căn cứ vào lời khai của Trần Thị Thu H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và cho H nhận dạng các đối tượng trên và xác định được Nguyễn Thị N hiện đã chết, Hoàng Ngọc O không có mặt ở địa phương nên không triệu tập ghi lời khai được. Đối tượng Nga Mẫu, Vẫu không xác định được lai lịch, địa chỉ. Các đối tượng Phạm Đức S, Nguyễn Đình Q không thừa nhận việc tham gia mua bán ma túy với H. Tài liệu điều tra ngoài lời khai của H không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra, xử lý đối với các đối tượng trên và kết luận hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị Thu H.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu H: Từ 15 năm đến 16 năm tù.

Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu H: Luật sư đồng ý với nội dung bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma

túy” nhưng không nhất trí về khung hình phạt truy tố bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo có hành vi mua bán 130,37 gam có thành phần Methamphetamine, Ketamine và MDMA nhưng hàm lượng chỉ bằng 80,16725 gam tinh chất và 0,33 gam có thành phần ma túy BZP và TFMPP không xác định được hàm lượng nên chỉ truy tố bị cáo theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo; lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ cuối năm 2015, Trần Thị Thu H đã có hành vi mua và bán trái phép ma túy ở thể rắn cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Cụ thể: Vào khoảng 19h15p ngày 10/5/2016, bị cáo H bị Cơ quan công an bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy ở thể rắn với tổng trọng lượng là 130,37 gam có thành phần Methamphetamine, Ketamine và MDMA có hàm lượng từ 27,1% đến 71,4% (quy đổi trọng lượng bằng 80,16725 gam tinh chất ma túy ở thể rắn) và 0,33 gam có thành phần ma túy BZP và TFMPP không xác định được hàm lượng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác; vì vậy, phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Trần Thị Thu H đã có hành vi mua bán trái phép 130,37 gam có thành phần Methamphetamine, Ketamine và MDMA có hàm lượng từ 27,1% đến 71,4% và 0,33 gam có thành phần ma túy BZP và TFMPP không xác định được hàm lượng. Qua Kết luận giám định hàm lượng là 80,16725 gam tinh chất ma túy ở thể rắn và 0,33 gam ma túy ở thể rắn không xác định được hàm lượng.

Theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015, lượng ma túy bị cáo H mua bán trái phép phải xác định theo hàm lượng để xét xử.

Do đó, chưa đủ lượng để xét xử bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị cáo H có khai bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người khác nhưng không có cơ sở để kết luận bị cáo có hành vi này nên Viện kiểm sát không truy tố, bị cáo không phải chịu tình tiết định khung hình phạt “phạm tội nhiều lần”.

Chính vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Thu H chỉ vi phạm điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

Xét hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo H sau khi bị bắt đã “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, hành vi phạm tội và lượng ma túy bị cáo mua, bán trái phép cần xử phạt bị cáo mức án cao trong khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự mới có sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo ở mức 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo gồm: Nguyễn Thị L, khoảng gần 40 tuổi, nhà ở ngõ 19 đường I, quận C, thành phố Hải Phòng; Trần Thị M, khoảng gần 60 tuổi, nhà ở ngõ 27, đường K, quận C, thành phố Hải Phòng; Hoàng Ngọc O, nhà ở ngách 36/85 đường A, quận C, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đình Q, nhà ở xóm 8 đường E, quận C, thành phố Hải Phòng. Bị cáo khai và đã chỉ địa chỉ cụ thể cho Cơ quan điều tra nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ tránh bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ:

- Đối với hộp bìa cứng chứa mẫu vật sau giám định niêm phong lại và 01 túi xách tay nữ; 01 ví da màu đen; 2 cân điện tử: Đây là vật cấm lưu hành và những vật bị cáo sử dụng vào việc cất giữ ma túy và mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen bạc: Bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng: Bị cáo không sử dụng vào việc liên lạc nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H là giấy tờ nhân thân nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 5.650.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán trái phép ma túy mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Trần Thị Thu H: 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2016.

Phạt tiền: 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt mà Bản án đã tuyên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ các đối tượng có hành vi, dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, gồm: Nguyễn Thị L, trú tại: Ngõ 19 đường I, quận C, thành phố Hải Phòng; Trần Thị M, trú tại: Ngõ 27, đường K, quận C, thành phố Hải Phòng; Hoàng Ngọc O, trú tại: Ngách 36/85 đường A, quận C, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Đình Q, trú tại: Xóm 8 đường E, quận C, thành phố Hải Phòng để tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: Hộp bìa cứng chứa mẫu vật sau giám định niêm phong lại; 01 (*một*) túi xách tay nữ; 01 (*một*) ví da màu đen; 2 (*hai*) cân điện tử; 01 (*một*) điện thoại Nokia màu vàng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) chiếc điện thoại Nokia màu đen bạc; số tiền 5.650.000 (*năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (*một*) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Thu H.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/01/2017 và Biên lai thu tiền số AA/2010/9947 ngày 10/1/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP.HP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà